

THÔNG BÁO
THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2016 - 2017 KHÓA 12

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Kiểu học	Giảng viên	Thời gian	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	Tiết học	Giảng đường	
1	TCP221	2	Ăn mòn và bảo vệ kim loại(216)_01	45	22	LT	TRƯƠNG THỊ THẢO	12/12-26/03/17									7,8,9	3A302			
2	GEP231	2	Chính trị học đại cương(216)_01	60	37	LT	BÙI TRỌNG TÀI	12/12-26/03/17											2,3,4	3A201	
3	GEP231	2	Chính trị học đại cương(216)_02	60	44	LT	BÙI TRỌNG TÀI	12/12-26/03/17											7,8,9	3A201	
4	AGB231	3	CNSH trong nông nghiệp(216)_01	45	32	LT	VŨ THỊ LAN	12/12-26/03/17			7,8,9	3A103									
5	AGB231	3	CNSH trong nông nghiệp(216)_01_TH1	20	21	TH	VŨ THỊ LAN	12/12-26/03/17							1,2,3	PTH Sinh CT					
6	AGB231	3	CNSH trong nông nghiệp(216)_01_TH2	20	11	TH	VŨ THỊ LAN	12/12-26/03/17									1,2,3	PTH Sinh CT			
7	BEL321	2	Cơ sở cảnh quan học(216)_01	45	20	LT	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	12/12-26/03/17	8,9	3A102											
8	POB321	2	Cơ sở kỹ thuật bảo chế(216)_01	65	50	LT	ĐOÀN THANH HIỆU														Mời giảng
9	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_01_KHMT	55	43	LT	NGUYỄN THU HUYỀN	12/12-07/05/17	8,9,10	3A302											
10	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_01_TH1	18	18	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-07/05/17							10,11,12	PTH CNMT					
11	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_01_TH2	18	18	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-07/05/17	2,3,4	PTH CNMT											
12	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_01_TH3	18	7	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-07/05/17											10,11,12	PTH CNMT	
13	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_02_QLTN&MT	65	56	LT	NGUYỄN THU HUYỀN	12/12-26/03/17									9,10,11	3A103			

14	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_02_TH1	18	17	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-26/03/17					1,2,3	PTH CNMT						
16	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_02_TH3	18	18	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-26/03/17							1,2,3	PTH CNMT				
17	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_02_TH4	18	16	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-26/03/17							4,5,6	PTH CNMT				
18	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_03_QLTN&MT	65	51	LT	NGUYỄN THU HUYỀN	12/12-26/03/17							7,8,9	3A204				
19	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_03_TH1	18	18	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-26/03/17										1,2,3	PTH CNMT	
20	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_03_TH2	18	20	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-26/03/17										4,5,6	PTH CNMT	
22	ENT221	3	Công nghệ môi trường(216)_03_TH4	18	10	TH	NGUYỄN THU HUYỀN	02/01-26/03/17								4,5,6	PTH CNMT			
23	SIG432	3	Công tác xã hội với nhóm(216)_01	75	56	LT	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	19/12-26/03/17			2,3	3A503								
							NGUYỄN THỊ NGỌC MAI							4,5	3A503					
24	SIG432	3	Công tác xã hội với nhóm(216)_02	75	75	LT	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	19/12-26/03/17			4,5	3A503								
							NGUYỄN THỊ NGỌC MAI							2,3	3A503					
25	TBS231	3	CS lý thuyết các phương pháp phổ(216)_01	60	64	LT	PHẠM THỂ CHÍNH	12/12-26/03/17	8,9	3A101										
							PHẠM THỂ CHÍNH						10,11	3A201						
26	SPJ331	3	CT xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm(216)_01	75	75	LT	NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM	12/12-26/03/17	4,5	3A103										
							NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM								10,11	3A101				
27	SPJ331	3	CT xóa đói giảm nghèo và giải quyết việc làm(216)_02	75	47	LT	NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM	12/12-26/03/17			10,11	3A204								
							NGUYỄN THỊ HỒNG TRÂM							10,11	3A101					
28	SEM331	3	CTXH với dân tộc thiểu số(216)_01	75	75	LT	VŨ THỊ MINH THANH													Mời giảng

29	SEM331	3	CTXH với dân tộc thiểu số(216)_02	75	53	LT	VŨ THỊ MINH THANH												Mời giảng
30	GMC221	2	Đại cương hóa vật liệu(216)_01	45	23	LT	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	12/12-26/03/17						7,8,9	3A102				
31	ETV321	2	Dân tộc và các chính sách dân tộc ở Việt Nam(216)_01	45	22	LT	LƯƠNG THỊ HẠNH	12/12-26/03/17									7,8,9	3A103	
32	EIA331	3	Đánh giá tác động môi trường(216)_01_16D	65	47	LT	NGÔ VĂN GIỚI	12/12-26/03/17			7,8,9	3A101							
33	SIT231	3	Địa lý du lịch(216)_01	45	17	LT	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17					1,2	3A203					
							CHU THÀNH HUY							10,11	3A303				
34	SGV231	3	Địa lý KT - XH Việt Nam(216)_01	45	17	LT	DƯƠNG KIM GIAO	12/12-26/03/17			10,11	3A303							
							DƯƠNG KIM GIAO						7,8	3A303					
35	SGW221	2	Địa lý KT-XH thể giới(216)_01	45	17	LT	DƯƠNG KIM GIAO	12/12-26/03/17			7,8,9	3A303							
36	SWM331	3	Dự án CTXH và Quản trị ngành(216)_01	75	74	LT	VŨ THỊ MINH THANH												Mời giảng
37	SWM331	3	Dự án CTXH và Quản trị ngành(216)_02	75	51	LT	VŨ THỊ MINH THANH												Mời giảng
38	KJH321	2	Du lịch cộng đồng(216)_01	50	30	LT	NGUYỄN NGỌC LAN	12/12-26/03/17			7,8,9	3A401							
39	FST331	3	Gia đình học(216)_01	75		LT	LÊ VĂN CẢNH	12/12-26/03/17	8,9	3A202									
							LÊ VĂN CẢNH				10,11	3A103							
40	FST331	3	Gia đình học(216)_02	75		LT	LÊ VĂN CẢNH	12/12-26/03/17	10,11	3A202									
							LÊ VĂN CẢNH						10,11	3A204					
41	NUA241	4	Giải tích số(216)_01	45	21	LT	TRẦN XUÂN QUÝ	12/12-09/04/17	10,11	3A203									
							TRẦN XUÂN QUÝ						7,8	3A203					

42	DGA231	3	Hình vi phân(216)_01	45	18	LT	NGÔ VĂN ĐỊNH	12/12-09/04/17			7,8,9	3A203								
43	CPH332	3	Hóa được 2(216)_01	65	49	LT	ĐOÀN THANH HIẾU													Mời giảng
44	POC221	2	Hóa học các hợp chất cao phân tử(216)_01	45	39	LT	NGUYỄN THỊ HỒNG HOA	12/12-26/03/17					7,8,9	3A201						
45	CHE451	2	Hóa kỹ thuật(216)_01	45	17	LT	BÙI MINH QUÝ	12/12-26/03/17			7,8,9	3A202								
46	CPI221	2	Hóa phân tích môi trường(216)_01	45	28	LT	PHẠM THỊ THU HÀ													
47	INB231	3	Hóa sinh công nghiệp(216)_02	45	31	LT	TRỊNH ĐÌNH KHÁ	12/12-26/03/17								7,8,9	3A203			
48	INB231	3	Hóa sinh công nghiệp(216)_02_TH1	20	19	TH	TRỊNH ĐÌNH KHÁ	12/12-26/03/17			4,5,6	PTH Sinh HS								
49	INB231	3	Hóa sinh công nghiệp(216)_02_TH2	20	12	TH	TRỊNH ĐÌNH KHÁ	12/12-26/03/17	2,3,4	PTH Sinh HS										
50	IFL331	3	Khô mẫu MARC21(216)_01	45	13	LT	TRỊNH THỊ HIỀN	12/12-26/03/17								7,8,9	3A402			
51	IFL331	3	Khô mẫu MARC21(216)_01_TH1	20	13	TH	TRỊNH THỊ HIỀN	12/12-26/03/17	8,9,10	THTV										
52	GET221	2	Kĩ thuật di truyền(216)_01	45	52	LT	NGUYỄN PHÚ HÙNG	12/12-26/03/17	10,11	3A102										
53	GET221	2	Kĩ thuật di truyền(216)_01_TH1	20	22	TH	NGUYỄN PHÚ HÙNG	12/12-26/03/17					3,4,5	PTH Sinh DT						
54	GET221	2	Kĩ thuật di truyền(216)_01_TH2	20	30	TH	NGUYỄN PHÚ HÙNG	12/12-26/03/17			1,2,3	PTH Sinh DT								
55	SAE332	3	Kịch bản và biên tập phát thanh(216)_01	60	60	LT	ĐÌNH THỊ QUỲNH TRANG	12/12-26/03/17									7,8,9	3A104		
56	SAE332	3	Kịch bản và biên tập phát thanh(216)_02	60	32	LT	ĐÌNH THỊ QUỲNH TRANG	12/12-26/03/17									1,2,3	3A104		
57	SAE331	3	Kịch bản và biên tập truyền hình(216)_01	60	30	LT	LÊ ĐÌNH HẢI	12/12-26/03/17							9,10,11	3A302				
58	SAE331	3	Kịch bản và biên tập truyền hình(216)_02	60	60	LT	LÊ ĐÌNH HẢI	12/12-26/03/17									7,8,9	3A301		

59	ENE221	2	Kinh tế môi trường(216)_01	65	65	LT	NGUYỄN THỊ ĐÔNG												
60	CTO321	2	Kỹ năng giao tiếp(216)_03	75	76	LT	LÊ THỊ NGÂN	12/12-26/03/17			4,5	3A204							
61	CTO321	2	Kỹ năng giao tiếp(216)_04	75	52	LT	LÊ THỊ NGÂN	12/12-26/03/17							1,2	3A204			
62	CTO321	2	Kỹ năng giao tiếp(216)_05	75	75	LT	LÊ THỊ NGÂN	12/12-26/03/17							3,4,5	3A204			
63	CHE452	3	Kỹ thuật phòng thí nghiệm(216)_04	15	14	TH	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	05/12-26/03/17	2,3,4,5,6	PTH Hóa VC-HL									Điều chỉnh lịch K11
							NGUYỄN THỊ NGỌC LINH							7,8,9,10,11	PTH Hóa VC-HL			Điều chỉnh lịch K11	
64	CPS422	2	Kỹ thuật tổng hợp hóa dược(216)_01	65	50	LT	HOÀNG THỊ CÚC												
65	HIW233	5	Lịch sử thế giới hiện đại(216)_01	45	25	LT	BÙI THỊ KIM THU	12/12-26/03/17	8,9	3A301									
							BÙI THỊ KIM THU				10,11	3A101							
							BÙI THỊ KIM THU							7,8	3A102				
66	HIW252	5	Lịch sử Việt Nam hiện đại(216)_01	45	20	LT	TRIỆU QUỲNH CHÂU	12/12-26/03/17	10,11	3A301									
							TRIỆU QUỲNH CHÂU							9,10	3A102				
							TRIỆU QUỲNH CHÂU									10,11	3A103		
67	VIP221	3	Loại thể văn học(216)_01	65	38	LT	VŨ THỊ HẠNH	12/12-26/03/17	2,3	3A204									
							VŨ THỊ HẠNH						4,5	3A301					
68	LOR421	2	Luật La mã(216)_01	75	75	LT	NGUYỄN HẢI NGÂN	12/12-26/03/17			7,8,9	3A404							
69	LOR421	2	Luật La mã(216)_02	75	52	LT	MA THỊ THANH HIẾU	12/12-26/03/17					9,10,11	3A404					

70	LOR421	2	Luật La mã(216)_03	75	75	LT	NGUYỄN HẢI NGÂN	12/12-26/03/17							7,8,9	3A404						
71	SLD331	3	Luật lao động(216)_01	75	75	LT	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	12/12-26/03/17	10,11	3A404												
							NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG				10,11	3A404										
72	SLD331	3	Luật lao động(216)_02	75	77	LT	TỔNG THỊ THU TRANG	12/12-26/03/17	8,9	3A404												
							TỔNG THỊ THU TRANG						7,8	3A404								
73	SLD331	3	Luật lao động(216)_03	75	48	LT	TỔNG THỊ THU TRANG	12/12-26/03/17							10,11	3A404						
							TỔNG THỊ THU TRANG										7,8	3A404				
74	PIB321	2	Luật ngân hàng(216)_01	75	75	LT	NGUYỄN THỊ THỦY GIANG	12/12-26/03/17					3,4,5	3A304								
75	PIB321	2	Luật ngân hàng(216)_02	75	61	LT	NGUYỄN THỊ THỦY GIANG	12/12-26/03/17			1,2,3	3A304										
76	PIB321	2	Luật ngân hàng(216)_03	75	66	LT	NGUYỄN THỊ THỦY GIANG	12/12-26/03/17									9,10,11	3A304				
77	LIT421	2	Luật quốc tế(216)_01	75	75	LT	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	12/12-26/03/17					9,10,11	3A304								
78	LIT421	2	Luật quốc tế(216)_02	75	76	LT	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	12/12-26/03/17			7,8,9	3A304										
79	LIT421	2	Luật quốc tế(216)_03	75	48	LT	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	12/12-26/03/17							7,8,9	3A304						
80	GIF331	3	Luật tài chính(216)_01	75	50	LT	NGUYỄN THỊ THỦY GIANG	12/12-26/03/17							10,11	3A304						
							NGUYỄN THỊ THỦY GIANG										7,8	3A304				
81	GIF331	3	Luật tài chính(216)_02	75	75	LT	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	12/12-26/03/17	8,9	3A304												
							NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG						7,8	3A304								

82	GIF331	3	Luật tài chính(216)_03	75	74	LT	TRỊNH VƯƠNG AN	12/12-26/03/17	10,11	3A304									
							TRỊNH VƯƠNG AN				10,11	3A304							
83	GKI331	3	Luật tổ tụng hình sự(216)_01	75	74	LT													Mời giảng
84	GKI331	3	Luật tổ tụng hình sự(216)_02	75	65	LT													Mời giảng
85	GKI331	3	Luật tổ tụng hình sự(216)_03	75	61	LT													Mời giảng
86	TGR331	3	Lý thuyết nhóm(216)_01	45	15	LT	PHẠM HỒNG NAM	12/12-09/04/17									9,10,11	3A203	
87	HFD331	3	Marketing du lịch(216)_01	50	29	LT	TRẦN THỊ DIỄM HẰNG												
88	IMM221	2	Miền dịch học(216)_01	45	38	LT	NGUYỄN THỊ KIM CÚC	12/12-26/03/17					9,10,11	3A101					
89	ENM221	2	Mô hình hóa môi trường(216)_01_17F	55	54	LT	MAI THỊ LAN ANH												NCS SẮP BV
90	ENM221	2	Mô hình hóa môi trường(216)_01_TH1	18	18	TH	MAI THỊ LAN ANH												NCS SẮP BV
91	ENM221	2	Mô hình hóa môi trường(216)_01_TH2	18	18	TH	MAI THỊ LAN ANH												NCS SẮP BV
92	ENM221	2	Mô hình hóa môi trường(216)_01_TH3	18	18	TH	MAI THỊ LAN ANH												NCS SẮP BV
93	SAM322	2	Một số vấn đề về lịch sử Đông Nam Á thời trung đại(216)_01	45	20	LT	DƯƠNG THỊ HUYỀN	12/12-26/03/17					9,10,11	3A203					
94	OSS421	2	Nghiệp vụ thư kí văn phòng(216)_01	60	29	LT	VŨ THỊ VÂN	12/12-26/03/17								7,8,9	3A104		
95	OSS421	2	Nghiệp vụ thư kí văn phòng(216)_02	60	60	LT	VŨ THỊ VÂN	12/12-26/03/17						7,8,9	3A104				
96	VVG231	2	Niên luận(216)_01	65	37	LT													
97	LHR421	2	Pháp luật về quyền con người(216)_01	75	74	LT													Mời giảng
98	LHR421	2	Pháp luật về quyền con người(216)_02	75	56	LT													Mời giảng

99	LHR421	2	Pháp luật về quyền con người(216)_03	75	71	LT													Mời giảng
100	CWO321	3	Phát triển cộng đồng(216)_01	75	56	LT													Mời giảng
101	CWO321	3	Phát triển cộng đồng(216)_02	75	72	LT													Mời giảng
102	SUD321	2	Phát triển du lịch bền vững(216)_01	50	29	LT	VŨ THANH NGỌC												Mời giảng
103	PNV321	2	Phong cách học tiếng Việt(216)_01	65	35	LT	TRỊNH THỊ THU HÒA	12/12-26/03/17			7,8,9	3A302							
104	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(216)_05_ Sinh học & CNSH	70	45	LT	VŨ THỊ LAN	12/12-26/03/17									7,8,9	3A101	
105	EAM331	3	Phương pháp phân tích môi trường(216)_01_1E2	55	56	LT	MAI THỊ LAN ANH												NCS SẮP BV
106	EAM331	3	Phương pháp phân tích môi trường(216)_01_TH1	18	19	TH	MAI THỊ LAN ANH												NCS SẮP BV
107	EAM331	3	Phương pháp phân tích môi trường(216)_01_TH2	18	18	TH	MAI THỊ LAN ANH												NCS SẮP BV
108	EAM331	3	Phương pháp phân tích môi trường(216)_01_TH3	18	19	TH	MAI THỊ LAN ANH												NCS SẮP BV
109	PDE241	3	Phương trình đạo hàm riêng(216)_01	45	38	LT	NGUYỄN THANH SƠN	06/02-09/04/17			10,11	3A203							
							NGUYỄN THANH SƠN						9,10,11	3A203					
110	PRM231	3	Quản lý dự án(216)_01	60	60	LT	NGUYỄN DUY HÙNG	12/12-26/03/17				4,5	3A201						
							NGUYỄN DUY HÙNG						10,11	3A104					
111	PRM231	3	Quản lý dự án(216)_02	60	28	LT	NGUYỄN DUY HÙNG	12/12-26/03/17			1,2	3A103							
							NGUYỄN DUY HÙNG							10,11	3A104				
112	PBO221	2	Quản lý hành vi trong tổ chức(216)_01	60	60	LT	BÙI TRỌNG TÀI	12/12-26/03/17							7,8,9	3A201			
113	PBO221	2	Quản lý hành vi trong tổ chức(216)_02	60	27	LT	LÊ THỊ NGÂN	12/12-26/03/17						7,8,9	3A201				

114	QUM22 2	2	Quản lý chất lượng(216)_01	60	25	LT	TRẦN XUÂN KIÊN	12/12-26/03/17			7,8,9	3A104							Mời giảng
115	QUM22 2	2	Quản lý chất lượng(216)_02	60	60	LT	TRẦN XUÂN KIÊN	12/12-26/03/17					7,8,9	3A104					Mời giảng
116	EUH321	2	Quản lý chất thải nguy hại(216)_01	65	54	LT	NGUYỄN THỊ NHÂM TUẤT	12/12-26/03/17							7,8,9	3A301			
117	EUH321	2	Quản lý chất thải nguy hại(216)_02	65	48	LT	NGUYỄN THỊ NHÂM TUẤT	12/12-26/03/17							7,8,9	3A202			
118	EMA221	3	Quản lý môi trường(216)_01	65	62	LT	NGUYỄN THỊ ĐỒNG												NCS SẮP BV
119	EMA221	3	Quản lý môi trường(216)_02	65	55	LT	NGUYỄN THỊ ĐỒNG												NCS SẮP BV
120	IMN331	3	Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường(216)_01	65	54	LT	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17	10,11	3A103									
							CHU THÀNH HUY					7,8	3A403						
121	IMN331	3	Quản lý tổng hợp tài nguyên và môi trường(216)_02	65	50	LT	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17							10,11	3A202			
							CHU THÀNH HUY										10,11	3A204	
122	KJH331	3	Quy hoạch du lịch(216)_01	50	29	LT	HOÀNG THỊ PHƯƠNG NGÀ	12/12-26/03/17	8,9,10	3A204									
123	ENP321	2	Quy hoạch môi trường(216)_01_IDE	65	55	LT	VĂN HỮU TẬP	12/12-26/03/17						7,8,9	3A103				
124	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(216)_01	65	37	LT	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17	8,9	3A103									
125	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(216)_01_TH1	18	12	TH	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17			1,2,3	PM 1							
126	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(216)_01_TH2	18	17	TH	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17			4,5,6	PM 1							
129	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(216)_02	65	65	LT	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17			10,11	3A301							
130	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(216)_02_TH1	18	19	TH	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17					4,5,6	PM 1					

131	GI'T421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(216)_02_TH2	18	17	TH	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17									1,2,3	PM4			
132	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(216)_02_TH3	18	18	TH	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17									4,5,6	PM4			
133	GIT421	2	Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội(216)_02_TH4	18	11	TH	CHU THÀNH HUY	12/12-26/03/17											1,2,3	PM2	
134	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_01	65	40	LT	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17					9,10,11	3A301							
136	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_01_TH2	18	16	TH	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17					4,5,6	PM3							
137	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_01_TH3	18	11	TH	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17							1,2,3	PM4					
138	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_01_TH4	18	9	TH	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17							4,5,6	PM4					
139	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_02	65	67	LT	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17				7,8,9	3A301								
140	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_02_TH1	18	17	TH	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17											1,2,3	PM3	
141	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_02_TH2	18	18	TH	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17											4,5,6	PM3	
142	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_02_TH3	18	20	TH	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17									4,5,6	PM3			
143	EON331	3	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất(216)_02_TH4	18	12	TH	NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN	12/12-26/03/17	8,9,10	PM 1											
144	QAT322	2	Quy hoạch vùng và Tổ chức lãnh thổ(216)_01	45	19	LT	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	12/12-26/03/17							7,8,9	3A303					
145	LSB232	3	Sản phẩm và dịch vụ thông tin(216)_01	45	13	LT	NGUYỄN MINH NGUYỆT	12/12-26/03/17					7,8	3A402							
							NGUYỄN MINH NGUYỆT								7,8	3A402					
146	PBA221	3	Tài chính công(216)_01	60	60	LT	TRẦN THỊ HỒNG	12/12-26/03/17	10,11	3A104											
							TRẦN THỊ HỒNG										4,5	3A403			

147	PBA221	3	Tài chính công(216)_02	60	22	LT	NGUYỄN DUY HÙNG	12/12-26/03/17	8,9	3A104										
							NGUYỄN DUY HÙNG											10,11	3A201	
148	ICP321	2	Thanh toán & tín dụng quốc tế(216)_01	50	29	LT	TRẦN KIM YÊN													Mời giảng
149	KST321	2	Thiết kế phát triển thuốc	65	50	LT	BÙI HỮU TÀI													Mời giảng
150	DAP331	3	Thiết kế và trình bày báo in(216)_01	60	59	LT	NGUYỄN PHONG ANH													Mời giảng
151	DAP331	3	Thiết kế và trình bày báo in(216)_02	60	33	LT	NGUYỄN PHONG ANH													Mời giảng
152	PSW431	3	Thực tập(216)_07_Thư viện	45	13	LT														
153	PTF321	2	Thực tập Hóa dược(216)_01	17	17	TH	DƯƠNG NGHĨA BANG	12/12-26/03/17			1,2,3,4,5	PTH Hóa HC								
154	PTF321	2	Thực tập Hóa dược(216)_02	17	16	TH	HOÀNG THỊ THANH	12/12-26/03/17							1,2,3,4,5	PTH Hóa HC				
155	PTF321	2	Thực tập Hóa dược(216)_03	17	16	TH	PHẠM THÊ CHÍNH	12/12-26/03/17					1,2,3,4,5	PTH Hóa HC						
156	PPC421	3	Thực tập hóa lý(216)_01	20	17	TH	NGUYỄN HOÀNG ANH	12/12-26/03/17			1,2,3,4,5	PTH Hóa VC-HL								
							NGUYỄN HOÀNG ANH							1,2,3,4,5	PTH Hóa VC-HL					
157	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(216)_01_Luật K12	220	195	LT														
158	VIS422	2	Thực tế chuyên môn 2(216)_02_Du lịch	50	31	LT														

159	NEF422	2	Thực tế chuyên môn 2(216)_03_ Báo chí	120	90	LT														
160	YER321	2	Thực tế chuyên môn 2 (Văn học)(216)_01	65	41	LT														
161	PMN422	2	Thực tế chuyên môn QL 2(216)_01	120	90	LT														
162	PRH321	2	Thực tế chuyên ngành lịch sử Việt Nam(216)_01	45	21	LT														
163	EFD341	4	Tiếng Anh chuyên ngành Địa lý(216)_01	45	18	LT	VĂN HỮU TẬP	12/12-26/03/17								3,4,5	3A303			
							VĂN HỮU TẬP											10,11	3A202	
164	EIC341	4	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa dược(216)_01	65	50	LT	VƯƠNG TRƯỜNG XUÂN	12/12-26/03/17						7,8,9	3A101					
							VƯƠNG TRƯỜNG XUÂN											10,11	3A101	
165	EME341	4	Tiếng Anh chuyên ngành QLTN&MT(216)_01	70	56	LT	VĂN HỮU TẬP	12/12-26/03/17								7,8	3A103			
							VĂN HỮU TẬP											7,8,9	3A204	
166	EME341	4	Tiếng Anh chuyên ngành QLTN&MT(216)_02	70	45	LT	VĂN HỮU TẬP	12/12-26/03/17				7,8,9	3A302							
							VĂN HỮU TẬP							10,11	3A301					
167	LTV331	3	Tìm hiểu nghệ thuật biểu diễn truyền thống Việt Nam(216)_01	50	29	LT	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	12/12-26/03/17					7,8,9	3A103						
168	IAC221	2	Tin học ứng dụng trong hóa học(216)_01	45	15	LT	NGUYỄN HOÀNG ANH	12/12-26/03/17								1,2,3	PM 1			
169	LIS431	3	Tổ chức quản lý các TB dùng chung(216)_01	45	13	LT	BÊ QUANG HUÂN	12/12-26/03/17			10,11	3A402								
							BÊ QUANG HUÂN									10,11	3A402			
170	NEF225	2	Tổ chức sự kiện(216)_01	60	29	LT	NGUYỄN THỊ THỦY													Mời giảng
171	NEF225	2	Tổ chức sự kiện(216)_02	60	60	LT	NGUYỄN THỊ THỦY													Mời giảng

172	LOH321	3	Toán tử tuyến tính trong không gian Hilbert(216)_01	45	17	LT	MAI VIỆT THUẬN	26/12-09/04/17							7,8	3A203					
							MAI VIỆT THUẬN											7,8	3A203		
173	LSB221	2	Tra cứu thông tin trong hoạt động TTTV(216)_01	45	13	LT	NGUYỄN MINH NGUYỆT	12/12-26/03/17			7,8,9	3A402									
174	HCM121	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(216)_02	80	24	LT	LÊ THỊ QUỲNH LIU	12/12-26/03/17					7,8,9	3A204							
175	HCM121	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(216)_03	80	68	LT	LÊ THỊ QUỲNH LIU	12/12-26/03/17			7,8,9	3A204									
176	HCM121	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh(216)_04_Du lịch K12	75	28	LT	ĐINH THỊ HIỀN	12/12-26/03/17								7,8,9	3A204				
177	IBS221	2	Ứng dụng tin trong sinh học(216)_01	45	36	LT	TRỊNH ĐÌNH KHÁ	12/12-26/03/17													Phân GV mới
178	IBS221	2	Ứng dụng tin trong sinh học(216)_01_TH1	20	19	TH	TRỊNH ĐÌNH KHÁ	12/12-26/03/17													Phân GV mới
179	IBS221	2	Ứng dụng tin trong sinh học(216)_01_TH2	20	17	TH	TRỊNH ĐÌNH KHÁ	12/12-26/03/17													Phân GV mới
180	VIL332	3	Văn học cổ Hy Lạp- Phục hưng phương Tây(216)_01	65	38	LT	PHẠM THỊ VÂN HUYỀN	12/12-26/03/17			10,11	3A302									
							PHẠM THỊ VÂN HUYỀN									10,11	3A204				
181	VIL324	3	Văn học Nga(216)_01	65	37	LT	BÙI LINH HUỆ	12/12-26/03/17	4,5	3A204											
							BÙI LINH HUỆ						10,11	3A401							
182	GRA321	4	Văn học Việt Nam 1900 - 1945(216)_01	65	38	LT	LÊ THỊ NGÂN	12/12-26/03/17					7,8,9	3A401							
							LÊ THỊ NGÂN								7,8	3A302					
183	VIR221	2	Virus học(216)_01	45	34	LT	NGUYỄN THỊ TUYẾN	12/12-26/03/17										1,2,3	3A103		
184	ADP221	2	Xác suất nâng cao(216)_01	45	24	LT	TRẦN XUÂN QUÝ	12/12-09/04/17	8,9	3A203											

185	PRS131	3	Xác suất thống kê(216)_01	65	65	LT	NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	12/12-26/03/17									7,8	3A303			
							NGUYỄN THỊ NGỌC OANH												8,9	3A202	
186	LAP331	3	Xử lý nội dung tài liệu II(216)_01	45	13	LT	HÀ THỊ THU HIẾU	12/12-26/03/17					9,10,11	3A402							
187	LAP331	3	Xử lý nội dung tài liệu II(216)_01_TH1	20	13	TH	HÀ THỊ THU HIẾU	12/12-26/03/17							9,10,11	THTV					

GHI CHÚ:

- Các môn thực tập, thực tế; giờ thực hành, thí nghiệm chưa xếp lịch đề nghị các Khoa/Bộ môn lập kế hoạch và gửi các Phòng chức năng;
- Đối với những môn học chưa xếp lịch (học cuốn chiếu) đề nghị các khoa/ bộ môn chủ động lên kế hoạch và liên hệ trực tiếp với phòng Đào tạo để xếp phòng học;
- Một số lớp học phần bị hủy do không đủ số sinh viên đăng ký, đề nghị sinh viên chuyển sang các lớp khác trước ngày 15/12/2016;
- Phân bố thời gian học đã xem kế hoạch tổng thể năm học (đính kèm).

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng;
- Edocman;
- Website;
- Lưu: VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TS. Phạm Minh Tân

SƠ ĐỒ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO HỆ CHÍNH QUY NĂM HỌC 2016-2017

Chú thích

HKIII: Học & thi học kỳ hè

Nghỉ Tết Đinh dậu: Từ 21/01/2017- 05/02/2017



Thái Nguyên, ngày 18 tháng 5 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG

PH. TS. *Nông Quốc Chính*